

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

---***---

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 26/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Hiên.*

2, Ông Lê Đình Cự.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/HSST-QĐ ngày 14/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/10/1999

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Quách Thị H, sinh năm 1977.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

*Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam
tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:**

1, Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, Thái Bình.

2, Chị Lê Thị H, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

3, Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1959 (*vắng mặt*)

Đều trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân S là đối tượng sử dụng ma túy tại địa phương. Do có nghe bạn bè nghiện giới thiệu ở khu vực ngã tư xã M có một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,65m bán ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 15/6/2019, S đi bộ từ nhà ở thôn T, xã H ra khu vực cầu H giáp quốc lộ 39A, thuộc địa phận xã H bắt xe ôm lên ngã tư xã M để mua ma túy về sử dụng. Khi ra đến nơi S gặp ông Nguyễn Minh Đ làm nghề lái xe ôm đang đứng đón khách. S thuê ông Đ chở S lên khu vực ngã tư xã M có việc, S không nói cho ông Đ mục đích đi mua ma túy. Ông Đ đồng ý, S thanh toán trước cho ông Đ 50.000 đồng tiền công chở cả lượt đi và lượt về, sau đó ông Đ chở S lên khu vực ngã tư xã M. Khi lên đến nơi, S bảo ông Đ đứng chờ ở mé đường đợi S đi có việc một lát sẽ quay lại rồi về. S xuống xe và đi bộ về hướng đi huyện H cách ngã tư xã M khoảng 50 mét thì gặp một người phụ nữ có đặc điểm như mô tả, S không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này. Gặp người này S hỏi “*bán cho cháu 200.000 đồng ma túy*”, người này đồng ý, S lấy 200.000 đồng đưa cho người này, người này đưa S 1 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen. S cầm và bỏ gói ma túy vừa mua vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ quay lại chỗ ông Đ đang chờ. Khi còn cách chỗ ông Đ đứng chờ khoảng 20m thì S bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp Công an xã M giữ lại do nghi có liên quan đến ma túy. Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến là ông Đ, ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1959 và chị Lê Thị H, sinh năm 1971 cùng trú tại thôn L, xã M cùng chứng kiến việc Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra người S, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước S đang mặc 1 gói kích thước (1x1)cm được gói bằng nilon màu đen, lượt tiếp theo được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là Hêrôin. Cơ quan Công an đã đưa S về trụ sở Ủy ban nhân dân xã M tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng rồi dẫn giải S về trụ sở Công an huyện Đông Hưng làm việc.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân S nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 253/KLGD-PC09 ngày 16/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1662 gam (không phẩy một nghìn sáu trăm sáu mươi hai gam).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 56/CT-VKSĐH ngày 02/8/2019 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Xuân S nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã mô tả và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy nên vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/6/2019 tại trục đường thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Xuân S có hành vi tàng trữ trái phép 0,1662 gam ma túy, loại Hêrôn với mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân S đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d.....”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm

phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Xuân S không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân S như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[2.3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo **Nguyễn Xuân S** tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.4] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Nguyễn Xuân S khai mua của người phụ nữ khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m65 ở gần khu vực ngã tư xã M, huyện Đ, không rõ tên, địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 200.000 đồng S dùng để mua ma túy và 50.000 đồng S thuê xe ôm là tiền do S lao động mà có.

[2.5] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1521 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân S có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 02/8/2019.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/6/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân S .

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,1521 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân S có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 02/8/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành